

Bản án số: 47/2018/HS-ST
Ngày 12/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Đức -Thẩm phán
Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Ngọc Tân;

Ông Nguyễn Công Tụ.

Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Th-
ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 43/2018/HSST ngày 24/5/2018 đối với bị cáo: **Nguyễn Duy H**, sinh năm 1990

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Ô, xã Q, huyện P, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ H văn: 9/12; Bố đẻ: Ông Nguyễn Duy C, sinh năm 1968; Mẹ đẻ: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: Tại bản án số 40 ngày 22/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B xử phạt 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp với 12 tháng tù của bản án số 05 ngày 19/01/2012 của Tòa án nhân dân huyện Gi buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai bản án là 04 năm tù. Ngày 12/9/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm đã chấp hành xong. Tại bản án số 48 ngày 02/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 01 năm tù về tội “*đánh bạc*”. Ngày 07/8/2017 chấp hành xong hình phạt tù; Nhân thân: Ngày 19/01/2012, phạm tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Gi, tỉnh HD xử phạt 12 tháng tù, đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

Danh, chỉ, bản số: 086, Công an huyện P lập ngày 25/3/2018.

Bị tạm giữ từ ngày 23/3/2018 đến ngày 29/3/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Vũ Hữu D, sinh năm 1985
2. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972

3. Anh Vũ Hồng T1, sinh năm 1982
4. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1987
5. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1981
6. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1957

Đều ở địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện P, tỉnh B;

7. Anh Nguyễn Duy D1, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn S, xã Q, huyện P, tỉnh B.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biết tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có quan hệ quen biết từ trước nên khoảng 13 giờ ngày 02/10/2017, Vũ Hữu D lần lượt điện thoại cho Nguyễn Văn Đ; Vũ Hồng T1; Nguyễn Duy D1; Nguyễn Văn T2 rủ đến nhà anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1980 ở thôn M, xã Q, huyện P chơi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền và được mọi người đồng ý. Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, T1 đến nhà anh Nam thấy Vũ Hữu D, Nguyễn Duy H, Nguyễn Văn T2. D rủ mọi người vào đánh bạc bằng tiền dưới hình thức đánh liêng, D lấy chiếu nhựa có sẵn trong bếp trải xuống nền nhà đồng thời lấy bộ bài trong người đặt xuống chiếu, tất cả ngồi xuống cùng chơi. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, lần lượt Nguyễn Văn Đ đi cùng Nguyễn Văn H (H do Đ rủ đi đánh bạc), D1, N đến và cùng tham gia đánh bạc. Tính từ cửa bếp vào, theo chiều quay của kim đồng hồ đầu tiên là Đ tiếp đến T2, D, H, H, D1, N và T1. Theo quy ước, mỗi ván mỗi người chơi góp tiền “gà” cố định là 10.000 đồng; tiền “tố” cao nhất là 200.000 đồng. Trước khi bắt đầu chơi những người tham gia đánh bạc phải đặt số tiền “gà” cố định là 10.000 đồng, người chia bài chia cho mỗi người 03 quân bài, số bài còn lại bỏ ra ngoài. Sau khi chia xong, mỗi người chơi cầm phần bài tương ứng với vị trí ngồi và bắt đầu tố tiền. Người chia bài sẽ là người được “tố” đầu tiên, người “tố” tiếp theo lần lượt theo chiều quay kim đồng hồ. Người “tố” sau phải “tố” số tiền cao hơn hoặc bằng số tiền của người “tố” liền trước đó nhưng không quá 200.000 đồng. Nếu người chơi nào không tham gia “tố” là thua và bị mất số tiền góp “gà” và tiền “tố” trước đó. Người nào có số tiền “tố” bài cao nhất thì người “tố” sẽ thắng và được ăn hết số tiền “gà” và tiền “tố” của ván bài đó. Nếu như trong một ván chơi có nhiều người cùng có số tiền “tố” bằng nhau thì tất cả những người cùng chơi cùng hạ bài xuống để tính điểm, bài có số điểm cao nhất là thắng và được toàn bộ số tiền đã góp “gà”, tiền “tố” của tất cả những người cùng chơi ở trong ván bài đó. Ngoài ra bài có 03 quân bài có cùng điểm số (ví dụ 222,333,QQQ) là to nhất, sau đó đến 03 quân bài khác điểm số nhưng liền kề nhau (ví dụ 567, 789, JQK), nếu không có 03 quân cùng điểm hoặc liền kề thì cộng các quân bài để tính điểm và tính chất cơ, rô, tép, bích của quân bài.

Khi đánh bạc đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an huyện P bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.800.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu nhựa đã cũ. Quản lý trên người các đối tượng số tiền 5.800.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc và 06 chiếc điện thoại di động. Trong quá trình vây bắt, lợi dụng sơ hở Nguyễn Duy H đã bỏ trốn và đến ngày 22/3/2018 ra đầu thú.

Quá trình điều tra bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội “đánh bạc” vào ngày 02/10/2017 dưới hình thức đánh liêng tại nhà anh Nguyễn Văn N1. H đã dùng số tiền 200.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi bị vây bắt, H bỏ chạy để lại số tiền trên chiếu cùng chiếc điện thoại Nokia màu đen trắng.

Tại bản cáo trạng số 50/CT - VKSQP ngày 22 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: *Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H về tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Điều 53, Điều 33, Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. Phạt bổ sung bị cáo từ 03 đến 05 triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước. Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên trả lại bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia. Những vật chứng còn lại đã được giải quyết tại bản án số 01/2018 ngày 12/01/2018 vì vậy không đặt ra giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.*

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, hòa nhập cộng đồng để trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp nội dung bản Cáo trạng và được chứng minh bằng tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và cùng toàn bộ các chứng cứ, tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 30 phút đến 15 giờ 10 phút ngày 02/10/2017 tại gian bếp nhà anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1980 ở thôn M, xã Q, huyện P, tỉnh B bị cáo Nguyễn Duy H đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh liêng cùng với Nguyễn Văn Đ, Vũ Hồng T1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Duy D1, Nguyễn Văn H, Vũ Hữu D. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 12.600.000 đồng trong đó bị cáo H đã dùng số tiền 200.000 đồng vào việc đánh bạc.

Đối với Nguyễn Văn Đ, Vũ Hồng T1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Duy D1, Nguyễn Văn H đã bị Tòa án nhân dân huyện P đã xét xử vào ngày 12/01/2018. Đối với Vũ Hữu D đã bị Tòa án nhân dân huyện P đã xét xử vào ngày 20/3/2018.

Hành vi của bị cáo H phạm tội “Đánh bạc”. Tại bản án số 48 ngày 02/8/2016, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo chưa được xóa án tích, đã tái phạm do vậy hành vi đánh bạc ngày 02/10/2017, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

[3]. Về áp dụng pháp luật: Tại thời điểm xét xử đối với bị cáo Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật, NH xét thấy quy định hình phạt tại Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 nhẹ hơn quy định hình phạt Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Bộ luật hình sự năm 2015 không có gì thay đổi so với Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo là đúng theo hướng dẫn tại Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

[4]. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội và d- luận bất bình trong quần chúng nhân dân, vì vậy việc xét xử bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết, đồng thời lên mức án t-ơng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục và cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng nh- việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, mang tính bột phát, không có sự phân công, bàn bạc từ

tr-ớc, cùng trực tiếp tham gia đánh bạc. Vì vậy cần xem xét hành vi, vai trò, số tiền dùng vào việc đánh bạc cũng nh- nhân thân của bị cáo để lên mức án đối với bị cáo cho phù hợp.

Trong vụ án này đối với bị cáo H phạm tội đánh bạc có số tiền dùng vào việc đánh bạc thấp, vì vậy khi l-ợng hình cần lên mức án với bị cáo cho phù hợp.

[5].Xét tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo cho thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi bỏ trốn đã đầu thú. Do vậy khi l-ợng hình cần áp dụng tiết giảm nhẹ quy định điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để bị cáo đ-ợc h-ởng tình tiết giảm nhẹ. Đối với bản án số 40 ngày 22/6/2012 và bản án số 48 ngày 02/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện P được xác định là tình tiết định khung tại lần phạm tội này, vì vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bản án số 05 ngày 19/01/2012 của Tòa án nhân dân huyện Giã được xóa án tích, vì vậy được xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[6].Từ những phân tích nêu trên, cần nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và tính chất mức độ phạm tội, số tiền dùng đánh bạc của bị cáo trong vụ án đồng phạm để lên một mức án t-ơng xứng với hành vi phạm tội bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nh- mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Xét thấy bị cáo phạm tội với động cơ t- lợi và sát phạt nhau bằng tiền, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo nh- mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7].Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã quản lý của bị cáo 01 điện thoại Nokia, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không dùng chiếc điện thoại trên vào việc phạm tội, vì vậy cần áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên trả lại bị cáo H. Những vật chứng còn lại đã đ-ợc giải quyết tại bản án số 01/2018 ngày 12/01/2018 vì vậy không đặt ra giải quyết.

[8].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 và khoản 3 điều 248 Bộ luật hình sự 1999; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Các Điều:33, 45, 53 Bộ luật hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2018. Phạt bổ sung bị cáo H 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để sung công quỹ Nhà n-ớc.

2.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Tuyên trả bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

(Vật chứng trên có đặc điểm và hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ đang quản lý theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ ngày 05/02/2018).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Ng- ời có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày trong kể từ ngày nhận đ- ọc tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo;
- Ng- ời có QLVNVLQ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- L- u HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Đức (đã ký)